

NGÂN HÀNG ĐỀ VÀ ĐÁP ÁN THỰC HÀNH GDQP&AN

(Các tiêu chuẩn đánh giá này đã được thống nhất thông qua tổ chuyên môn GDQP&AN, được áp dụng bắt đầu từ 09/2022 năm học 2022 - 2023)

1. Trừ điểm các tiêu chí kiểm tra theo thái độ:

Điểm trừ được áp dụng trừ trực tiếp cá nhân bị giáo viên phê bình/các nhân vi phạm (tùy theo mức độ đánh giá nhận xét của giáo viên; điểm trừ từ cảnh cáo 1 – 4 điểm hoặc đề nghị không cho kiểm tra).

Năng lực thể hiện	Điểm trừ	
	Mô tả	Điểm trừ/Cộng
1. Thái độ.	- Nói tục/chửi thề /đùa giỡn....	Trừ 2 - 4 điểm/lần
2. Đồng phục/tác phong.	- Sai đồng phục/tác phong chậm chạp/đùa giỡn....	Trừ 1- 2 điểm/lần
3. Người chỉ huy/ người điều hành	- Tiếng hô to rõ, dứt khoát, tác phong nghiêm túc, tư thế động tác chuẩn	Cộng 1 – 2 điểm/đợt
Ngoài ra tùy theo mức độ đánh giá nhận xét của giáo viên/cán bộ lớp;các cá nhân vi phạm sẽ bị điểm trừ từ cảnh cáo 1 – 5 điểm hoặc đề nghị không cho kiểm tra).		

2. Kiểm tra đánh giá bài học: ĐỘI NGŨ TỪNG NGƯỜI KHÔNG CÓ SÚNG.

a. Cách thức kiểm tra:

- Kiểm tra theo nhóm, mỗi nhóm có từ 4 → 5 học sinh/nhóm, trong nhóm cử đại diện 1 người làm chỉ huy hô để mọi người cùng tập.
- Chấm điểm cá nhân từng người theo nội dung kiểm tra (mục b).
- Riêng người chỉ huy/người điều hành được thêm điểm cộng nếu như đáp ứng các tiêu chí (bảng mục 1)).

b. Tính điểm trừ điểm:

- Các nội dung kiểm tra được bao gồm tổng điểm tối đa của học sinh đạt được, tính theo thang điểm 10, học sinh vi phạm mục nào thì trừ điểm mục đó (bảng)

Nội dung kiểm tra	Điểm tối đa	Các mục bị lỗi/vi phạm.	Điểm trừ
	2	- Mất thăng bằng khi quay đằng sau.	0.5 điểm/lần

Nội dung kiểm tra	Điểm tối đa	Các mục bị lỗi/vi phạm.	Điểm trừ
1. Tư thế động tác nghi, nghiêm, quay các hướng/tiến lùi qua phải, trái/ngồi xuống/đứng dậy..... (thực hiện từ 2 đến 3 lần).		- Thực hiện động tác chậm hơn nhịp hô.	0.5 điểm/lần
		- Quay nhầm hướng/bước nhầm hướng.	1 điểm/lần
		- Thực hiện động tác nghiêm/nghi bị lỗi.	1 điểm/lần
		- Tác phong không nghiêm túc/đùa giỡn.	1.5 điểm/lần
2. Dậm chân – Đứng lại (thực hiện từ 2 đến 3 lần)	3	- Lỗi đánh tay (đánh sang hai bên/đánh thấp/đánh quá cao...).	0.5 điểm/lần
		- Dậm chân sai nhịp đếm.	1 điểm/lần
		- Động tác đứng lại sai chân kết thúc.	1 điểm/lần
		- Tác phong không nghiêm túc/đùa giỡn.	1.5 điểm/lần
3. Dậm chân + Đi đều + Đứng lại (thực hiện từ 2 đến 3 lần)	5	- Thực hiện động tác chậm hơn nhịp hô	0.5 điểm/lần
		- Lỗi đánh tay (đánh sang hai bên/đánh thấp/đánh quá cao...).	0.5 điểm/lần
		- Dậm chân sai nhịp đếm.	1 điểm/lần
		- Động tác đứng lại sai chân kết thúc.	1 điểm/lần
		- Bước chân không đúng như đi thường (đi kiểu dậm chân)	1 điểm/lần
		- Động tác đứng lại sai chân kết thúc.	1 điểm/lần
Tổng cộng	10 điểm		

3. Kiểm tra đánh giá bài học: ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ.

a. Cách thức kiểm tra:

- Kiểm tra theo nhóm, mỗi nhóm có từ 9 → 12 học sinh/nhóm, trong nhóm cử đại diện 1 người làm chỉ huy hô để mọi người cùng tập.
- Chấm điểm: (Điểm tập thể + Điểm cá nhân người điều hành)/2 = Điểm cuối cùng của mỗi cá nhân.

b. Tính điểm trừ điểm:

- Các nội dung kiểm tra được bao gồm tổng điểm tối đa của học sinh đạt được, tính theo thang điểm 10, học sinh vi phạm mục nào thì trừ điểm mục đó (bảng)

Nội dung kiểm tra	Điểm tối đa	Các mục bị lỗi	Điểm trừ
Bước 1: Tập hợp.	2.5	- Người điều hành/người chỉ huy chọn vị trí/địa điểm triển khai chưa hợp lý với nội dung kiểm tra.	Trừ - 0.5 điểm/lần
		- Khẩu lệnh người điều hành chưa to/không rõ, chưa dứt khoát/quên khẩu lệnh/tác phong chưa nghiêm túc.	Trừ - 1 điểm/lần
		- Tác phong các chiến sỹ trong tiểu đội chưa nhanh nhẹn, chưa khẩn trương, chưa đồng loạt.	Trừ - 1 điểm/lần
Bước 2: Điểm số.	2.5	- Khoảng cách đứng của người điều hành chưa hợp lý (chưa đứng cách hàng từ 3 – 5m).	Trừ - 0.5 điểm/lần
		- Khẩu lệnh người điều hành chưa to/không rõ, chưa dứt khoát/quên khẩu lệnh/tác phong chưa nghiêm túc.	Trừ - 1 điểm/lần
		- Người điều hành đứng chưa đúng cự ly, chưa đúng khoảng cách (chưa đứng cách hàng từ 3 – 5m).	Trừ - 0.5 điểm/lần
		- Tác phong các chiến sỹ trong tiểu đội chậm chạp/ chưa nhanh nhẹn, khi điểm số, hô chưa to, chưa rõ.	Trừ - 1 điểm/lần
Bước 3: Chỉnh hàng.	2.5	- Khẩu lệnh chỉ huy hô không đạt, chưa được to, chưa rõ, chưa dứt khoát, tác phong chưa nghiêm túc.	Trừ - 0.5 điểm/lần
		- Khoảng cách người đứng điều hành hợp lý (chưa đứng cách hàng từ 3 – 5m);	Trừ - 1 điểm/lần
		- Khoảng cách đứng của các chiến sỹ trong tiểu đội chưa đúng cự ly (1m đối với tập hợp hàng dọc; 70cm đối với tập hợp hàng ngang).	Trừ - 1 điểm/lần
Bước 4: Giãn tán.	2.5	- Khẩu lệnh người điều hành chưa to/không rõ, chưa dứt khoát/quên khẩu lệnh/tác phong chưa nghiêm túc.	Trừ - 1 điểm/lần
Tổng cộng	10 điểm	Ngoài ra các mục khác sẽ bị trừ khi vi phạm các điều khoản quy định nội quy cầu nhà trường như đồng phục/tác phong (mục 1)	

4. Kiểm tra đánh giá bài học: KỸ THUẬT CẤP CỨU CHUYỂN THƯỜNG.

a. Cách thức kiểm tra:

- Kiểm tra cá nhân; mỗi đợt kiểm tra từ 4 → 10 học, chấm điểm cá nhân từng người.
- Quá trình kiểm tra bóc thăm các nội dung kiểm tra;
- Khi khiếm tra học sinh phải đáp ứng các yêu cầu:
 - Băng đúng kiểu; băng đẹp; vòng băng sau đè lên 2/3 vòng băng trước; băng trong một khoảng thời gian cho phép.

b. Tính điểm trừ điểm:

Các nội dung kiểm tra được tính theo thang điểm 10, học sinh vi phạm mục nào thì trừ điểm mục đó (bảng)

TT	Kiểu băng	Thời gian	Các mục điểm bị trừ
1.	Băng bàn tay	2.00 phút	Khi hết thời gian quy định toàn bộ học sinh ngưng làm → Giáo viên tiến hành chấm điểm: • Không thực hiện/không băng được đạt 0 điểm (điểm 0) • Băng sai kiểu băng đã được thống nhất – 50% số điểm (- 5 điểm). • Băng lỏng/băng xộc xệch trừ – 2 điểm. • Vòng băng không đều trừ 1 – 2 điểm. • Băng ngược đường băng (chữ nhân/búp măng mọc ngược) trừ 1 điểm. • Không buộc/buộc lỏng trừ 1 – 2 điểm. • Chữ nhân/búp măng không thẳng hàng trừ 1 điểm.
2.	Băng cẳng tay	2.00 phút	
3.	Băng cẳng chân	2.00 phút	
4.	Băng vai nách	2.30 phút	
5.	Băng 1 bên mắt	2.30 phút	
6.	Băng đầu gối/khủy tay	1.30 phút	
7.	Băng đầu gối quai mũ	3.00 phút	
8.	Băng trán	2.30 phút	
9.	Băng ngực	1.30 phút	

5. Kiểm Tra Đánh Giá Bài Học: KỸ THUẬT CỐ ĐỊNH TẠM THỜI GỖ XƯƠNG.

a. Cách thức kiểm tra:

- Kiểm tra cá nhân; mỗi đợt kiểm tra từ 4 → 10 học, chấm điểm cá nhân từng người.
- Quá trình kiểm tra bóc thăm chọn các nội dung kiểm tra;
- Khi khiếm tra học sinh phải đáp ứng các yêu cầu:
 - Băng đúng kiểu; băng đẹp; vòng băng sau đè lên 2/3 vòng băng trước; băng trong một khoảng thời gian cho phép.

b. Tính điểm trừ điểm:

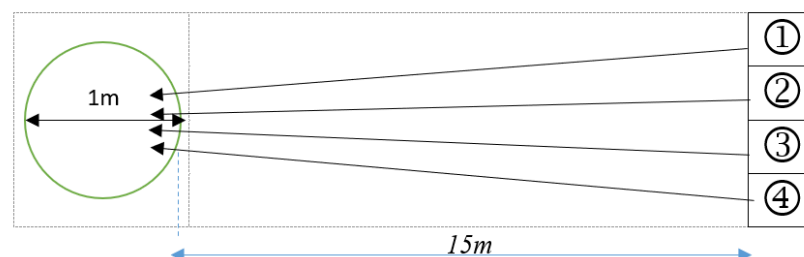
Các nội dung kiểm tra được tính theo thang điểm 10, học sinh vi phạm mục nào thì trừ điểm mục đó (bảng)

TT	Kiểu băng	Thời gian	Các mục điểm bị trừ
1.	Băng nẹp bàn tay	2.00 phút	Khi hết thời gian quy định toàn bộ học sinh ngưng làm → Giáo viên tiến hành chấm điểm: • Không thực hiện/không băng được đạt 0 điểm (điểm 0) • Cố định sai cách đã được thống nhất – 50% số điểm (- 5 điểm). • Cố định lỏng/xộc xệch trừ – 2 điểm. • Các vòng băng cố định không đều trừ 1 – 2 điểm. • Cố định nẹp sai trừ 2 điểm. • Buộc lỏng/buộc xộc xệch trừ 1 – 2 điểm.
2.	Băng nẹp cẳng tay	2.00 phút	
3.	Băng nẹp cẳng chân	2.00 phút	
4.	Băng nẹp cánh tay trên	2.30 phút	

6. Kiểm tra đánh giá bài học: NÉM LỰU ĐẠN XA TRÚNG HƯỚNG.

a. Cách thức kiểm tra:

- Kiểm tra cá nhân; mỗi đợt kiểm tra từ 2 – 4 học sinh, chấm điểm cá nhân từng người (mỗi người lần lượt ném 2 quả lựu đạn theo khẩu lệnh hô của người điều hành);
- Lựu đạn được thay thế bằng chai nhựa chứa cát có trọng lượng 300gram); khoảng cách ném 15m vào khu vực định trước là ụ súng của địch là vòng tròn tròn đường kính 1m.; Ví dụ kiểm tra 4 học sinh (hình)



b. Tính điểm trừ điểm:

- Học sinh đeo bao xe, mỗi bao xe chuẩn bị 2 quả lựu đạn có chứa cát nặng 300gram, vào vị trí chuẩn bị và thực hiện theo các khẩu lệnh của người điều hành hô; mỗi khẩu lệnh có thời gian xác định và có điểm tương ứng (bảng)

Khẩu lệnh	Nội dung hô	Thời gian	Điểm tối đa	Thực hiện	Các lỗi bị trừ điểm	Ghi chú
1.	Chuẩn bị bao xe → Mang bao xe.	15 giây	2 điểm	Học sinh vào vị trí kiểm tra tay cầm sẵn bao xe, dứt khẩu lệnh học sinh nhanh chóng thực hiện mang bao xe, sau khi mang xong bao xe, nhanh chóng xách súng đứng nghiêm chờ lệnh.	- Tác phong kém/ đùa giỡn - Không mang được bao xe - Mang được bao xe, nhưng không buộc hoặc buộc không chặt. - Tư thế xách súng sai. - Tư thế đứng nghiêm chưa chuẩn	Tùy theo mức độ vi phạm giáo viên căn nhắc trừ điểm từng mục, trừ từ 0.5 điểm đến hết điểm mỗi mục hoặc đề nghị không cho thi (cấm thi).
2.	Đứng/Quỳ ném lựu đạn chuẩn bị...	20 giây	3 điểm	Học sinh nhanh chóng kẹp súng vào 2 chân (nếu đứng ném)/Ngồi chân trước chân sau súng đặt giữa 2 chân (nếu quỳ ném); thực hiện lấy lựu đạn ra làm thủ tục (mở nắp phòng ẩm → cất nắp phòng ẩm → súng được kẹp vào nách, tay thận cầm lựu đạn → đưa lựu đạn vào tư thế chuẩn bị ném.	- Tác phong kém/ đùa giỡn - Hết 20 giây chuẩn bị; học sinh chưa chuẩn bị kịp được lựu đạn. - Chưa đưa lựu đạn vào vị trí sẵn sàng ném. - Chưa làm thủ tục mở nắp phòng ẩm. - Súng kẹp, cầm không chặt /để súng chạm đất	
3.	Ném quả thứ nhất. Bắt đầu... Ném quả thứ hai bắt. Bắn...		4 điểm	- Dứt khẩu lệnh học sinh theo thứ tự từ số 1 đến số 4 lần lượt ném quả lựu đạn thứ nhất vào vòng tròn có đường kính 1m, sau khi ném xong, tự động chuẩn bị quả lựu đạn thứ hai chờ khẩu lệnh của người điều hành. - Mỗi quả lựu đạn chạm vạch hoặc rơi vào vòng tròn có đường kính 1m được tính 2 điểm.	- Tác phong kém/ đùa giỡn - Lựu đạn không trúng mục tiêu.	
4.	Thôi tập, về vị trí....		1 điểm	Dứt khẩu lệnh, học sinh đặt súng, tháo bao xe, nghe nhận xét, sau đó trở về vị trí tập kết.	- Đặt súng sai - Tháo bao xe mất thời gian (> 15 giây) - Tác phong chưa nghiêm túc.	

7. Kiểm tra đánh giá bài học: CÁC TƯ THẾ ĐỘNG TÁC VẬN ĐỘNG TRONG CHIẾN ĐẤU.

a. Cách thức kiểm tra:

- Kiểm tra cá nhân; mỗi đợt kiểm tra từ 2 – 4 học sinh, chấm điểm cá nhân từng người (mỗi người thực hiện liên hoàn các động tác vận động qua sa bàn (mỗi động tác vận động 5m – 15m) theo khẩu lệnh hô của người điều hành (**hình**))
- Khẩu lệnh:

1. Đi khom chuẩn bị → Tiến,..... dừng.

2. Bò cao 2 chân một tay chuẩn bị → Tiến,..... dừng.

3. Lê cao chuẩn bị → Tiến.... dừng.

4. Lê thấp chuẩn bị → Tiến....

5. Vọt tiến.....

b. Tính điểm và trừ điểm:

- Các nội dung (6 nội dung) được kiểm tra liên hoàn được tính theo thang điểm 10, học sinh phạm quy nội dung nào thì trừ điểm mục đó (bảng)

Đi khom	Bò cao 2 chân 1 tay	Lê cao	Lê thấp	Trườn	Vọt tiến
15m	5m	5m	5m	5m	20m
Hướng tiến →					

CÁC LỖI BỊ TRỪ:

✓ Đùa giỡn/tác phong chưa nghiêm túc (trừ từ 1 → 5 điểm) ✓ Đi khom đầu còn nhấp nhô (trừ 1 điểm) ✓ Để súng chạm đất (trừ 1 điểm) ✓ Gây tiếng động (trừ 1 điểm)	✓ Không tập trung/không quan sát hướng tiến (trừ 1 điểm). ✓ Chuyển đổi giữa 2 động tác bị lỗi Làm dối làm ẩu bỏ giai đoạn (trừ 1 điểm/động tác) ✓ Thực hiện động tác chưa đúng (trừ 1 điểm/động tác)
--	--

8. Kiểm tra đánh giá bài học: THÁO LẮP SÚNG TIỂU LIÊN AK.

a. Cách thức kiểm tra:

- Kiểm tra cá nhân; mỗi đợt kiểm tra từ 2 – 4 học sinh, chấm điểm cá nhân từng người (mỗi người thực hiện tháo và lắp súng AK trong một khoản thời gian quy định (nam 25 giây; nữ 30 giây). Theo hiệu lệnh của người điều hành:

b. Tính điểm và trừ điểm:

- Các nội dung kiểm tra được tính theo thang điểm 10, học sinh vi phạm mục nào thì trừ điểm mục đó (bảng)

ĐỐI TƯỢNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN THÁO VÀ LẮP	THỰC HIỆN
NAM	25 giây	- Thực hiện qua 5 bước tháo và 5 bước lắp, mỗi bước đạt 1 điểm hết thời gian dừng lại xác nhận điểm của học sinh; (mỗi thao tác học sinh bỏ qua/không thực hiện, học sinh bị trừ 1 điểm). - Quy trình tháo: 1. Tháo hộp tiếp đạn kiểm tra súng 2. Tháo nắp hộp khóa nòng 3. Tháo lò xo đẩy về 4. Tháo bộ khóa nòng và khóa nòng 5. Tháo ống dẫn thoi và ốp lót tay trên. - Quy trình lắp: (làm ngược lại với quy trình tháo)
NỮ	30 giây	